

— Bẩm chúa tướng...

— Chớ có nhiều lời! như vậy để lần sau người nhỏ, trong muôn việc gì cũng vậy phải đại lệnh ta rồi sẽ thi hành!

— Bẩm ngài, tuy không có lệnh của ngài, nhưng có lệnh của quan trung-úy.

— Quan trung-úy không có phép ra lệnh như thế ấy, mà nếu quả người truyền đối nhà Bà-tước đây, thì ta sẽ bắt người chịu phạt thế cho người.

— Bẩm ngài, trung-úy không có biểu tôi đối. Người biểu tôi dắt Bà-tước về trại, nhưng Bà-tước không chịu đi theo chúng tôi, cho nên chúng tôi mới đối nhà.

Athos liếc ngó Monck một cách hữu ý và đáp:

— Tôi không muốn người ta cướp giật nhà tôi.

— Túc hạ nói rất phải, vậy sao quan si không về trại đi lại còn ở đó?

Quan si riu riu kéo nhau đi. Monck thấy họ đã đi xa bèn nói:

— Bây giờ không còn ai ở đây, vậy tôi xin hỏi túc hạ một lời. Tại làm sao túc hạ cả sẵn thuyền mà không về, lại khư khư ở lại làm chi?

— Tựa ngài, tôi ở lại để chờ ngài, vì ngài có hẹn với tôi trong tuần này sẽ còn gặp tôi nữa.

D'Artagnan nghe nói bèn liếc Monck, tỏ ý rằng hai nhà hiệp sĩ Pháp đều tùy theo ý kiến riêng của mỗi người mà hành động, chớ không có toa rập với nhau để bắt cóc Monck. Monck cũng hiểu như vậy, cho nên nói với D'Artagnan:

— Bây giờ tôi mới rõ rằng tôi nghĩ lầm, vậy xin túc hạ chớ chấp. Và xin túc hạ để cho tôi nói chuyện riêng với Bà-tước một chút.

D'Artagnan bèn thừa dịp người nói chuyện bước lại bắt tay lão Grimaud.

Đang này, Monck bảo Athos dắt mình vào căn phòng chỗ Athos ở, khỏi lấy còn bay mù mịt. Vách tường bị bắn lủng hơ năm chục lỗ. Monck thấy trên bàn sẵn có giấy, viết, mực, bèn lấy viết và giấy mà viết một câu, bỏ vào phong bì, niêm lại, đưa cho Athos, nói:

— Tôi phiền túc hạ đem bức thư này đưa lại cho vua Charles và xin túc hạ đi liền, đừng chần chờ.

— Tựa ngài, còn hai thùng kia, tôi phải làm sao?

— Để tôi bảo hai cha con chủ thợ câu

Keyser giúp đem xuống thuyền cho túc hạ, rồi trong chừng một giờ nữa túc hạ lui thuyền, chớ đứng chờ trẻ.

— Tôi xin vâng lời Đại-tướng.
Monck bèn lộ đầu ra cửa sổ, mời d'Artagnan lên phòng và nói:

— Tôi mời túc hạ lên đây cho túc hạ giả từ bạn thiết của túc hạ, vì người sẽ trở về Hòa-lan liền bây giờ.

— Ban của tôi về Hòa-lan? Còn tôi?
— Về phần túc hạ, tùy ý túc hạ muốn đi theo Bà-tước cũng được, tôi không dám cản, song ý tôi lại muốn túc hạ ở lại với tôi, túc hạ có chịu không?

— Tôi sẵn lòng ở lại với Đại-tướng.

Monck đợi cho hai anh em Athos bắt tay từ giả nhau rồi mới bảo thợ câu đem lại thùng vàng xuống thuyền. Thuyền vừa lui thì ngài cầm tay D'Artagnan dắt trở lại Newcas-le. D'Artagnan hăm hở đi theo mà tri lại nghĩ:

— Khi ở Hòa-lan trở về đây, mình thấy cổ phần của công-ty Planchet đã giảm giá, thế nhưng bây giờ thời chợ xoay trở, coi mới được giá lại và lời chắc chắn rồi!

(Còn nữa)

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bố để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lã. Nó trị bệnh này thì mau lắm còn bệnh thệ nặng như tiếng tắc, mệt và nóng anh em miền tôi cho uống thì chỉ thấy khoẻ trong một lúc, không hết; chớ còn như bệnh ho chưa thệ hết như bói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đờm ho gió ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Con người bị ta bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người cũng thấy hay khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiệm vụ bệnh tên bạc ngàn mà không học thì thuốc này anh em cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia thuốc mới về uống một tuần thì giá 12\$ 00. Tỷ theo Lính, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần tại lãn bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi như vậy mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thư thuốc uống; 1 thư uống nhuận trường quĩ đàm trong phổi ra đại trường; 1 thư bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mạt dat đề:

MONSIEUR NGUYỄN-VĂN-SÁNG
Cựu Hương-giáo làng Tân-Quốc
Boite postale n° 10 (CANTHO)

SỐ 88 — GIÁ : 0 \$ 28

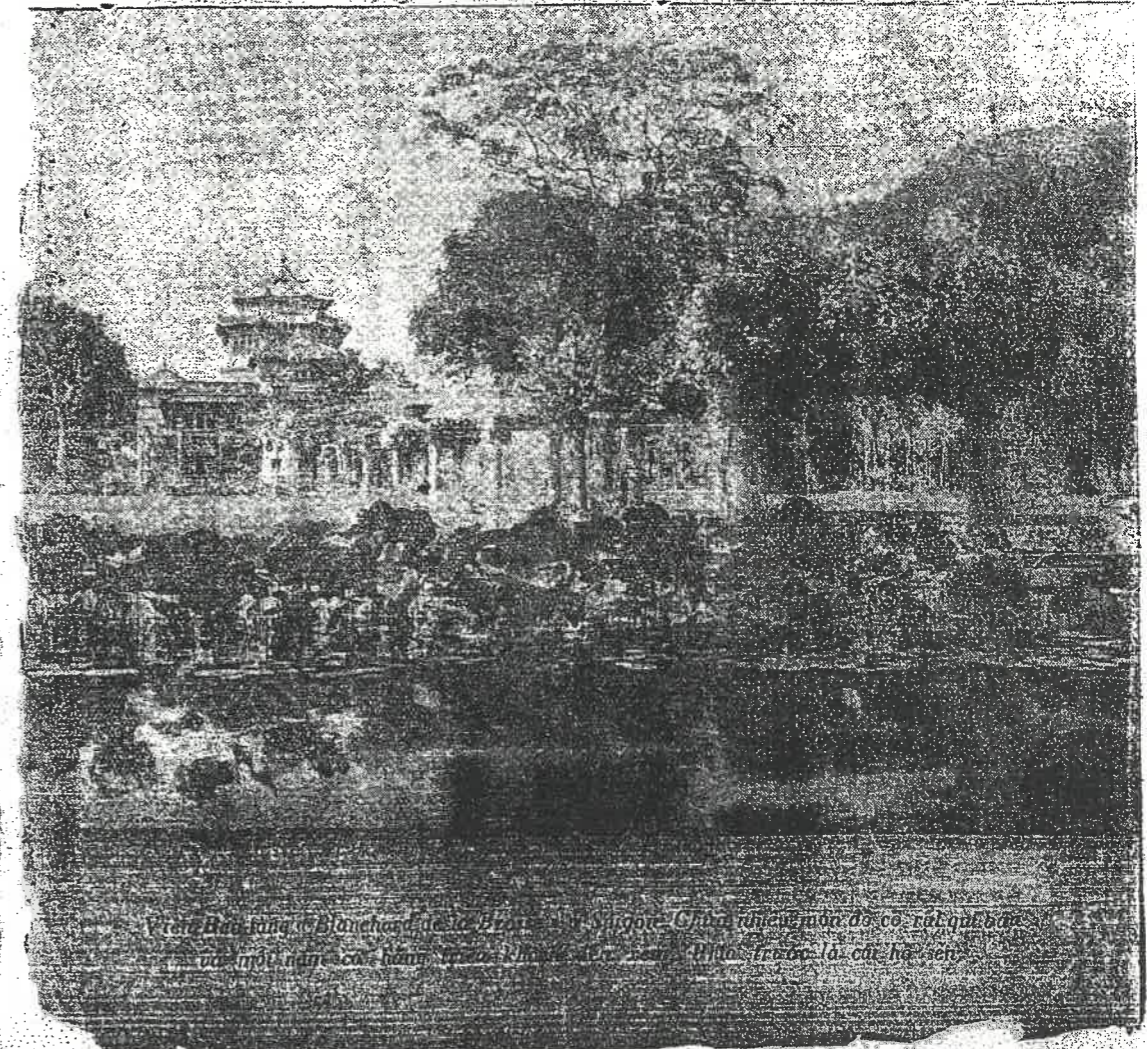
NGÀY 3 JUIN 1942

Nam Kỳ

TUẦN BÁO

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 499-N du 17 Juillet 1942)

Giám-độc : HỒ-VĂN-TRUNG



Viện Bảo tàng Blanchard de la Brosse ở Saragore. Chưa nhiều môn đồ có tài quen biết của tôi một năm có năm trăm người đến đây. Muốn trước là cứ học sinh.

TRỞ LẠI VỚI ĐOÀN-THỂ TRÍ-THỨC : LE TU THÂN



GAY xưa, con nhà học-trò, khi bước chon vào cửa trường, trước hết là chú-trọng về vấn-đề tu-thân. Câu nói : « *tiên học lễ, hậu học văn* » đã thành một câu đầu lưỡi đối với họ. Họ coi sự tu thân như một cái đạo. Đạo này không cần có một ông Trời, hay một vị thần minh nào làm chủ-tể để cho họ sớm chiều đốt hương cúng lạy và cầu khẩn. Chẳng phải họ lo sửa mình vì có ý mong mỗi sau này, khi từ giả cõi trần, họ sẽ thành một vị Thánh, một ông Tiên-hoặc một ông Phật nhỏ nào. Cũng chẳng phải họ lo ước sẽ được đặt chon lên cõi Bồng-Lai, thay vì phải bó tay trong cảnh Địa-Ngục. Không, cái viễn ảnh đẹp để hay ghé rợn ở bên kia cõi đời chẳng dính dấp gì với đạo tu thân của họ.

Họ vẫn lặp đi lặp lại câu nói : « *Thân có tu, gia mới lễ, gia có lễ, nước mới trị, nước có trị, thiên hạ mới bình.* » Như thế, họ tu thân là để sau này phục sự quốc-gia, thiên-hạ.

Một bậc danh nho đã nói : « *Kẻ ái quốc trước lo bảo toàn thân mình.* » Thật vậy, bảo toàn thân mình ở đây không phải là ích kỷ mà chính là dự bị lực lượng để cung cấp cho quốc gia. Học sĩ Nam đến đoạn Nguyễn-Huệ dự bị binh lương để đánh Trung-quốc, chúng ta không khỏi rung động tâm hồn, hồi hộp nóng biết kết quả trận giặc hãn hữu đó. Tiếc thay ! Nguyễn-Huệ chết trước khi thi hành được đại chí. Nếu người ấy được sống thêm chút nữa ! Thế mới biết đời ông một nhà ái quốc liên lạc mật thiết với vận-mạng một nước là dường nào.

Một nhà nho nước ta, trong lúc còn lận đận trong bước phong trần, không trách trời, oán người, hay thổ thân số phận, lại khẩn khẩn nói rằng :

*Thân lễ bang gia chung hữu dụng
Thiên sanh hảo kiệt bất ung hư.*

Nghĩa là : thân ta có liên lạc với nước nhà thì sớm muộn rồi cũng có chỗ đứng ; Trời sanh người hảo kiệt không dành để cho vô ích.

Lời đó không phải là tự phụ, phách lối, nhưng bắt nguồn ở cái đạo tu-thân cao thâm kia vậy. Chúng ta thường lầm tưởng rằng người xưa không khôn-ngon bằng chúng ta bây giờ. Họ không có một quan niệm rõ rệt về quốc-gia chủ nghĩa. Thiet ra, nếu họ có thua chúng ta về phương diện này, họ vẫn hơn chúng ta về phương diện khác. Định nghĩa coi thế nào là một dân tộc, thế nào là quốc gia chủ nghĩa, sao gọi là tinh thần quốc gia, tìm cho biết những điều kiện về vật chất và tinh thần gây nên một tâm-hồn chủng-tộc, công việc ấy, người xưa không nghĩ đến. Nhưng họ vẫn có ý thức trong sự sống, họ vẫn sắp đặt cuộc đời của họ có nhịp nhàng với cuộc đời của quốc gia, khiến ta thấy rõ người với nước điều hòa như một bản nhạc, ăn khớp như một bộ máy.

Thanh-niên trí thức nước ta hiện thời đương thức tỉnh trong tâm hồn chủng tộc. Họ sốt sắng đem tâm thân cường tráng và khối óc thông minh ra cống hiến cho đồng bào. Đứng trước một phong trào tốt đẹp như vậy, toàn thể quốc dân chắc phải lấy làm thỏa thích. Tuy nhiên, thanh niên ta không thể không đề đặt trong bước đường tấn thủ, không thể không dự bị lực lượng cho búng hậu để đối phó với sự thế bất thường.

Việc đời lắm khi khiến mình thất vọng, người đời nhiều kẻ khiến mình buồn lòng. Giữ sao cho bản nhiệt huyết đượng nguội lạnh, lòng tự tin đừng lung lay, bụng yếu đời đừng suy giảm là một việc rất khó, trước cần phải khéo tu tâm.

Vì vậy nên nay cũng như xưa, vấn-đề tu thân vẫn là cần yếu cho những ai muốn ra gánh vác việc xã-hội. « *Thanh bửu kiếm đã trảm rên mới có.* » Đời một nhà trí thức chơn chánh có thể vì với một thanh bửu kiếm, cần phải được trảm rên ngàn luyện mới có thể chịu đựng được mọi nỗi bất trắc, giữ vững được cái chí bình sanh và như là không để phụ lòng tin nhiệm của thiên hạ đối với mình. — TRÚC-HÀ



ACH bảo đúng dẫn dắt ta lên đường trí thức, trái lại nếu không chân chính, tất đưa ta xuống hố truy lạc. Ảnh hưởng của sách vở như thế, cho nên có lắm người kêu gào về nạn dâm thơ, dâm báo hiện giờ bết đi nhiều, đó cũng là điều đáng mừng.

Tôi nói ra để sánh với vấn-đề bàn dưới đây, tức là lời ca xướng trong đĩa hát. Vì sao ? Vì nó cũng có ảnh hưởng nguy hại không kém gì hư-văn, nếu nó không hợp với luân-lý giáo dục.

rên rĩ, kể lể. Như thế lại cho là hay và có ý vị thâm trầm, và hề càng sâu thâm hi ai chừng nào, thời cho là hay chừng nấy.

Những bài ca lãng mạn, tình tứ cũng đào luyện cho con người trở nên ngả lòng mất chí, mơ màng những chuyện huyền hư phóng lãng, tâm-hồn chìm đắm trên trường-sân biển thẳm, thật đáng ghê sợ thay !

Nhà báo cũng chứa toàn những đĩa khốc than như thế, mà lại nghe cha mẹ răn con lấy câu : « *gia hữu cầm nữ tử dâm* » hay câu không cho coi tiêu-thuyết tình thời phóng có ăn thua gì ; đáng này cả đống lẫn ca đều hư bậy bết, biết cái hại đến đâu ?

ĐỌC - GIẢ LUẬN - ĐÀN

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐĨA HÁT

Trở khư hư-văn mà không nghĩ đến lối ca xướng phóng dâm thất cũng là một điều khuyết điểm to.

Hiệu lực của văn-sử tưởng không mạnh bằng lời nói mà đây lại là một ám điếu

êm ái cảm lòng người còn sâu thẳm hơn nữa. Ngày nay, máy hát truyền bá khắp cùng, không ngõ hẻm nào không tới, hầu hết những nhà có chút dư tử lên, ở các miền không có điện, đều có sắm cả. Cho nên đĩa hát cũng tràn đi song song với sách báo.

Nói rằng hát máy dễ giải buồn, khuấy khoả tinh thần sau những buổi lao tâm lao lực, nhưng tôi lại thấy làm tăng thêm sự buồn và càng khiến cho tinh thần bải oải.

Hát đĩa ngoại quốc, nói như trên tưởng có lẽ đúng hơn. Nhưng người mình không mấy ai thích những đĩa bản tây, v.v. mặc dầu cũng nhận cho các thứ ấy có vai lạ, có phần cuốn tinh thần hơn. Một lẽ là vì đĩa nhập cảng mắt hơn đĩa trong xứ nhiều, ít ai dám xài, nhưng một lẽ nữa chính đáng hơn là cái tinh thần của người mình bị âm nhạc xưa cảm hóa đến nay cũng còn ủy mị. Trong khi các nước ngoài người ta thời những bản đơn phần khích, giục giã, hát những khúc ca hùng tráng thời chúng ta lại say mê những khúc nhạc nào nùng ai oán, như để khóc, ve than, hát những bài thất tình tuyệt vọng nghe như

Chúng tôi vừa tiếp được bài này của một vị độc-giả ở xa gửi tới. Y-kiến trong bài tỏ ra xác đáng. Chúng tôi vui lòng đăng lên đây để giới thiệu cùng độc-giả.

L.T.S

Sự tai hại của âm nhạc nước mình chỉ tại chưa xét rõ thời, chờ nếu điều tra ra, ắt không phải nhỏ nhưu gì.

Điều cần ích của một đĩa hát không những ở ý tứ của bài ca mà thời, lại còn phải

ở văn chương nữa. Trong bài ca, có tục-ngữ, điển tích, hoặc những câu chữ hằn, nếu tác-giả dùng không đúng hay sai, làm cho người ta lầm lạc, hại biết bao nhiêu.

Cho nên không thể kể đĩa hát là loại để mua vui thôi. Nó còn phải có thái cách thông đạt tư tưởng, nuôi dưỡng tinh thần như phim chộp bóng hay tiêu-thuyết có giá-trị.

Ta nên dùng đĩa hát làm lợi khí để truyền bá lối học phổ thông, chắc chắn có hiệu quả nhiều vì tiếng nói tiếng đơn rập rình, giọng giả, rung động thắm tâm ta mau mắn, kích thích buyet khi ta mạnh như điện.

Bây giờ chúng ta nên cải cách điệu ca xướng lại, hoặc giữ lấy những điệu hay xưa, hoặc đặt lời mới, còn đĩa khốc than ta nên diệt đi, nó không khác gì thứ kể lể trong đám xác.

Nay không thể nói đĩa hát mà không nghĩ đến gốc của nó, cũng như các báo luận việc mua sách, coi sách mà không quên nói đến tác giả.

Vậy sẵn dịp, xin các nhà lấy tiếng và tác giả những bài ca nên lưu ý đến vấn đề ấy, nó nguy hại vô cùng nếu các ông không rõ trách nhiệm của mình.

Và nhà có sẵn máy hát nên lấy việc mua đĩa làm điều thận trọng phải để ý tới lắm.

SOM-TUYỀN

CU CHUỖ'NG-GO MAI-TÂN-HUỆ



HÀNH-sách Pháp-Việt Phục-hưng của quan Tổng-thống Toàn-quyền thi hành theo chương-trình phục hưng của Quốc-trưởng Pétain, đã có ảnh hưởng khắp cả ba Kỳ, ảnh hưởng rõ ràng không ai chối cãi được.

Về phần Nam-kỳ thì hiện nay một lượng giới truy ân, hoài cổ, rất âm ập, đương thời từ Saigon xuống các bang tỉnh. Ở Phú-nhuan (Giadinh) thì quan Thống-dốc Nam-kỳ đã cho phép lập hội « Võ Quốc-công tổ tự hội » và cho phép mở cuộc lạc-quyền để sung tu miếu và mộ của cụ Chương Hậu-Quan Võ-Tánh. Ở Cầntho thì quan Chánh-Chủ-tỉnh cũng đã cho phép Hội Khuyển-học trong tỉnh mở cuộc lạc quyền để xây một ngôi mộ xứng đáng cho cụ Thủ khoa Bùi-hữu-Nghĩa ở làng Long-xuyên.

Ở Gò-công thì chức sắc làng Bình-lương Tây cũng có đề đơn đến quan trên mà xin phép lập một hội, hiện là « Long-An hội », để lo việc thờ phụng và cúng tế cụ Chương-xã Mai Tân Huệ.

Có nhiều người chưa được biết gốc tích cụ Mai Tân Huệ, cụ sanh trưởng trong tỉnh Gò-công, thuộc làng Bình-lương Tây, tại chỗ kêu là Giồng Găng, hiện giờ thuộc về địa phận làng Tân-cương. Thuở xưa làng Bình-lương Tây rộng lớn, bao trùm các làng Bình-lương đông, Bình-lương trung, Long-thanh, phía nữa Long-hữu và phần nữa Tân-cương bây giờ.

Khi đức Quốc-công Võ-Tánh thất bại tại « Mười tám thôn vườn trầu » ngài xuống Giồng Tre (Gò-công) qui tụ nghĩa binh để chống với tướng Tây sơn nữa, thì cụ Mai Tân Huệ ra đầu quân ứng nghĩa, rồi từ ấy cụ luôn luôn theo làm bộ tướng cho đức Quốc-công. Khi đức Quốc-công từ liết trong thành Bình-dịnh, thì cụ Mai-tân-Huệ hiệp với cụ Nguyễn-văn-Tồn đem cả tàn binh về với chúa Nguyễn. Chứng Nguyễn triều lấy Qui-nhon lại rồi, thì cụ Mai-tân-Huệ được phong chức « Bình-dịnh dinh Lưu-thủ ». Trong lúc ấy cụ có công dẹp bọn cướp ở Cây-Ne, dẹp giặc tàu ở cửa biển Kim-Bồng và dẹp được giặc Mán ở vùng Quảng-

ngãi. Cụ lại có công đem quân đi bộ ra Huế mà giúp dập hoàng thành.

Năm Gia-Long thứ tư (1805) cụ Mai-tân-Huệ được phong chức Chương-cơ.

Chương-già cụ tri sĩ về ở tại ấp Bình-hoà, thuộc Bình-lương-Tây (Gò-công) bấy giờ. Cụ dạy học trò và dạy dân phá rừng mở ruộng. Cụ có đắp một cái đập, ngang ngọn Rạch Đà, lưu truyền cho tới bây giờ kêu là « Đập ông Chương ».

Ngày cụ thất lộc, triều đình Huế có phái quan đem vào ban cho cụ một học mã đã ong với một tấm mộ đất.

Hiện nay mộ của cụ còn tại làng Bình-lương-Tây, ấp Bình-hoà, với một cái miếu thờ cụ cất bằng lá, xịch xạc trống lồng, người có tâm hồn hoài cổ ai trông thấy cũng ngẫm nghĩ thương tiếc.

Vì chánh-sách Pháp-Việt Phục-hưng tạo nên tâm hồn hoài cổ, nên chức sắc làng Bình-lương-tây xin phép lập hội tế-tự đình có một cơ quan chánh thức đứng góp tiền cất miếu cụ Mai Tân Huệ để thờ cúng phụng tự một vị đại-thần quá cố, chẳng những có công trung hưng Nguyễn- triều, mà cũng có công khai hóa cổ hương nữa.

Mới hay tin quan Thống-dốc Hoeffel, là một vị thượng-quan thấu hiểu tri ý người An-nam, ngài đã cho phép lập hội cúng-tế rồi. Vậy chúng tôi chắc rồi đây với lòng bao nghĩa của Đồng-báo Gò-công thì cụ Mai-tân-Huệ sẽ có miếu từ tế cúng như cụ Chương-dinh Tổng-phước-Hòa ở Sadec và cụ Chương-cơ Nguyễn-bửu-Cánh ở Chợ-mới (Long-xuyên).

N. K. T. B.

Nước Pháp mới yêu cầu cho có những người tới hoạt động với mọi tâm hồn mới; nước Pháp sẽ có những người ấy.

Thượng-lương PÉTAIN
ĐÔNG-PHÁP SẼ VỪA RẤT DUY-TÂN,
VỪA RẤT THỦ-CỰ.

Đi tìm dấu người xưa

V. — Lên Châu-độc

AI ngày ở làng Vọng-thê thất là đầy đủ. Ông tôi được thấy tận mắt.

được rõ tận tay những cổ tích của người Mên, dấu-vết của một thời oanh-liệt hùng-vương. Chúng tôi được đắm chầu lên những nền cũ của đền đài hay chùa miếu, bằng chứng còn sót lại của một nền văn minh cực thanh. Thời oanh-liệt hùng-vương ấy, nền văn minh cực thanh kia, nay cùng với thời gian đã thuộc về phạm vi lịch sử. Chúng tôi, với tấm lòng hiếu cổ nồng nàn, chẳng nề xa xôi tìm tới, chỉ vì muốn biết thêm chút ít việc xưa để suy nghiệm việc gần đây đang vững bước trên đường tiến tại và tin chắc ở tương lai. Bởi vậy, cầu thỏa thích cho tình thân, chúng tôi không quên nhọc nhằn của thể xác.

Hôm sau, đồng hồ vừa reo ba giờ sáng, chúng tôi đã dậy sắp soạn xuống ghe đi « cầu số 5 » đã kịp đón xe đi Xá-tôn và tiện đường lên Châu-độc.

Ái đã từng đến những nơi rừng núi, hẳn đã được làm quen với loại côn trùng có tên là muỗi. Muỗi Cà-mau danh tiếng, nhưng có lẽ muỗi Ba-thê cũng chẳng kém chút nào.

Khi chúng tôi từ già Ba-thê, cảnh vật đang im lìm trong giấc ngủ say sưa của một đêm hè. Bầu trời đầy sao, tỏa xuống một ánh sáng mờ mờ tỏ tỏ. Thế mà bên tai chúng tôi văng vẳng một nhạc điệu đều đều không dứt và, khi xa khi gần, lúc ẩn lúc hiện, trước mắt chúng tôi nhiều đốm đen bay phấp phới,

Đó là những đoàn binh muỗi Ba-thê.

Lúc bấy giờ thật chúng tôi không dám ước được « ba đầu » chỉ mong cầu được « sáu tay » để đập muỗi.

Ngồi trong một cái mùng mà bốn góc mắc vào mũi ghe, chúng tôi tin rằng « phong tuyến » của chúng tôi đã vững chắc; nhưng không dè binh muỗi quá tài nên dùng đủ kiểu « phi cơ » và « đầu ngầm » leo lỏi vào được. Bởi thế, dầu cho dầy ngàn hà, lông soi đay nước, dầu cho chú lái-đò luôn miệng kể chuyện liên-âm, chúng tôi đành gác một bên cái thú ngắm cảnh đẹp nghe chuyện vui, vì còn bận đề hết tâm hồn, gom hết « lực lượng » trong việc « kháng chiến » với binh tướng muỗi.

Đến 7 giờ sáng rồi mà chúng tôi chưa dám chùng ra khỏi mùng và ghe cũng chưa tới « cầu số 5 ». Mãi đến hơn 11 giờ, chúng tôi mới được đặt chân lên đường đê Long-xuyên Xá-tôn.

Bụng đói như cáo, chúng tôi ngồi trên lều đường đợi xe mà xe đâu chẳng thấy. 12 giờ, rồi 1 giờ. Không lẽ ngồi đây chịu đói. Khách hồng nhơn bạc phận « một đêm bụng thấy đói, trăm năm thân phải liều » (Nhượng-tông). Chúng tôi, kẻ bỏ hành lễ bưng, bị nhin đói là sự thường nên không vội nghĩ tới chuyện liều thân. Nhưng, thân đâu có muốn liều, chưa dè có người mua chuộc

nhất là giữa cảnh quê mùa đồng ruộng này. Vây sẵn có chủ khách chủ một tiệm « chạp phỏ » vui vẻ chác mòi, thối thì tạm một bữa cơm rau vừa đỡ đã mình lại vừa làm vui lòng người bụng đói.

Đến 5 giờ chiều mới có xe hơi và khi chúng tôi đến Xá-tôn, nơi nổi tiếng nhờ... nổi đài, thì trời vừa sẩm tối.

Đi đường xa mệt nhọc, sự ăn ngủ khó được vừa lòng; nhưng chúng tôi cũng phải chăm lo vì cần dưỡng sức để làm trọn ý nguyện.

Tối Xá-tôn may gặp được một « tấm lòng vàng » đãi cho một bữa cháo vịt nên chúng tôi thấy sức khỏe dồi dào trở lại. Đến vào đề nghĩ đêm thì thật là cả một bài toán đố. Đến một nơi không người quen biết, không quán trọ cho thuê, chúng tôi không biết phải « gởi thân » vào đâu cho đáng êm ấm một đêm. Thích lịnh một anh trong bọn sự nhờ ra một sư ông, cho quen biết xưa, hiện đang trụ trì trong một kiến chùa gần đấy. Cửa Phật bao giờ cũng rộng mở, còn ngăn ngại gì mà chúng tôi chẳng đến đề nương nhờ.

Gặp nhà sư niềm nở, chúng tôi được an thân. Sống một đêm giữa cảnh u-nhân thanh-khiết, đáng là nơi dưỡng tánh tu tâm, chúng tôi tuy bụi trần chưa tẩy sạch, chớ lòng trần cũng thấy lung, lung. Cảnh khuya nghe hơi chuông ngân nga hòa cùng tiếng mõ cầu kỉnh, văng vẳng, chúng tôi thấy

nao nao trong dạ rồi bắt giặc
chạnh nhớ tôi nổi nọ niềm
kia. Nhờ cuộc đời vật lộn hằng
ngày tranh sống, nhờ thế thái
nhơn tình rồi những ý nghĩ
ấn đậm hiện ra trong trí. Nhưng
còn phần sự đối với gia đình
xã hội, còn phần sự thiêng liêng
của tiên tổ giao truyền. Muốn
một chưa đều bởi vội tránh đi
sao đây!

Sáng hôm sau chúng tôi từ
giã nhà sư đi Châu-độc, tìm
theo một niềm quyền uyển
kinh yên.

Ngồi trên xe ngựa mùi dầu
mỡ, nghe tiếng máy chạy, đung
chạm khếch bộ hành, chúng tôi
sống lại với đời thực tế.

Ngắm đây Thất-sơn một màu
xanh biếc ánh cả mọi phương
trời, nhìn đồng nội bao la, cũ
cây tươi tốt... chúng tôi nhận
thấy hai chữ « gấm vóc » dùng
để hình dung tổ quốc Việt-
Nam thật là xác đáng. Cái tổ
quốc ấy đáng yêu qui biết
dương nào! Nhưng phải đâu
yên quá lời nói câu vắn, yêu
hằng tưởng tượng; thật yêu
thì yêu từ cảnh cây rừng đá,
yêu từ thửa ruộng miêng vườn,
yêu đầm trẻ mỏ còi nghèo đói
yêu người đốt nạt quê mùa,
yêu ánh sáng tá tâm gọi, yêu
khi trời ta hút thở, yêu tất cả
cái gì của ông cha ta lưu lại.

Chúng tôi đang say sưa vì ý
nghĩ thì xe đã tới Châu-độc.

Tỉnh Châu-độc bây giờ là
một phần của tỉnh An-giang
rộng lớn thuở cựu trào.

Châu-thành Châu-độc ngày
nay là ly-sở của tỉnh An-giang
xưa. Vày hẳn dấu vết ít nhiều
còn sót lại. Nhưng, hơn bảy
mươi năm qua (1867-1943), các
công việc mở mang mới đã
xóa nhòa thời dĩ vãng. Có
người bảo chúng tôi rằng vòng
thành xưa thuộc khoáng đất
của trại lính bây giờ. Chúng

(tôi tìm tới xem thì chỉ còn
chẳng là một vài gốc cây già
với những đường hào đã cạn.
Nhưng, như để an ủi chúng
tôi, năm khẩu súng thần công
chôn đứng nửa phần dựa mé
rạch Châu-độc, trước dinh quan
Chủ-đốc, còn giữ, được rành
rành niên hiệu « Minh-Mạng
thất niên » (1826), mặc dầu
người đời ghé lạnh thờ ơ để
mưa sa gió táp và dùng làm
trụ buộc dây dõ của ghe tầu!

Tại châu-thành Châu-độc còn
có đến thờ quan Chương-dinh
Lê-thanh-hầu Nguyễn-hữu-Cánh
(1655-1700) và quan Đô-thống
Thoại ngọc hầu Nguyễn-văn-
Thoại (1761-1829). Đền thờ họ



Quang-cảnh vãn kính Vĩnh-lễ đờ ra rạch Châu-độc

ngay nga, Kiến-trúc lối nửa tàn
nửa cựu. Trong đền còn lại
cặp kiếm xưa dựng cạnh bài
vị của hai ngài. Trên cặp kiếm có
khắc tên người tặng là Nguyễn-
quốc-Bửu, chức Huấn-đạo.

Ông Nguyễn-hữu-Cánh, trong
một kỷ trước chúng tôi đã có
nói tới công lớn của ngài trong
việc khai thác xứ Nam-kỳ. Ta
quen gọi ngài là « ông Chương »
vì ngài làm chức Chương-ơ,
sau làm Chương-dinh (Củ-lao
ông Chương, sông ông Chương,
chợ ông Chương, đê ông
Chương, nay thuộc Chợ-mới,

Longxuyên). Ngài gốc người
Thanh-hóa, trước làm Tổng-
đốc Bình-khương.

Ngài có công đánh giặc Chăm
ở Phan-rang. Sau vào dẹp loạn
trong Nam-kỳ; ngài từng điều-
bất binh mã lên tận Cao-miền.
Ngày nay có tới bốn nơi thờ
ngài; một tại châu thành
Châu-độc, một ở Chợ-mới, một
ở chợ Chưm-đùn (Longxuyên)
và một tại Củ-lao Phố (Biên-
hóa). Ở Củ-lao Phố người ta
gọi là đê ông Thượng vì ngài
được phong Thượng-đẳng-
hầu và nhơn linh cứu của
đình tại đó.

Ông Nguyễn-văn - Thoại, ta
quen gọi là Báo-bộ Thoại vì

ngài lãnh Báo-bộ Cao-miền quốc
áo. Trong hàng chư tướng của
vua Gia-Long, ngài là một vị
công thần có tên tuổi như
Ngài có kỹ tài trong việc cai
trị và mở mang đường thông
thương trong xứ. Kinh Rạchgia
Longxuyên đào xong là do
ngài quân đốc; cũng như kinh
Vĩnh-lễ nối liền Châu-độc với
Hà-tiên là nhờ tài cao trí cả
của ngài mới được hoàn-tàn.

KHUÔNG-VIỆT

(Ký sau: V. — Lên Châu-độc
(tiếp theo). « Kia Vĩnh-lễ-sơn,
đáy Cúc-nông-mộ. »

QUYỀN THƠ

LỤC-VÂN-TIÊN

với bình-dân

« Trước đèn xem truyện Tây-Minh
« Nực cười hai chữ nhơn-tình đó le.
« Hỡi ai lữ lữ mà nghe
« Đã rớt việc trước, lữ lữ thân sau... »



Ấy câu thơ ấy, nằm bằng một giọng khàn khàn, cổ-kính vang trong thôn xóm
và những nhà ngói, ở những chái tranh, giữa không khí đêm vắng lặng. Tôi ngồi
lông tai nghe mà tâm lòng rung-động, tôi cảm thấy cái hay của lời thơ một cách
thâm thúy và tự-nhiên tới nỗi tôi, người xưa đã đắm khúc dân lòng mà lưu
lại đời sau.

Sự liên tưởng bắt tôi so sánh cụ Nguyễn-dinh-Chiều với cụ Nguyễn - Du. Nếu tác giả
truyện-Kiều là ngôi sao đất Bắc thì tác giả Lục-vân-Tiên cũng là ánh sáng trời Nam. Hai
quyền thơ đều được truyền tụng trong thời gian và hai thời nào có công tổ diễm vườn văn
Việt-Nam cho thêm hương sắc, cũng đua với thời gian mà trường thọ.

Không như truyện Kiêu chỉ phổ thông trong lòng trí thức, quyền Lục-vân-Tiên chiếm
một địa vị lớn lao giữa dân bình dân và học. Tôi được biết nhiều người dân quê, nhất
là các cụ già, say mê thơ Văn-Tiên như ngày nay bạn trẻ say mê tiểu thuyết. Trong những
tức nhân rồi, họ chỉ biết lấy sự ngâm thơ Văn-Tiên, làm thú tiên khiến thanh tao.

Tuy không đủ học lực để nhắc thơ cái hay của tác phẩm ấy về phương diện văn
chương một cách tinh tế, nhưng phần đông đều biết lý hội phần nội dung, biết phê bình
những nhơn vật trong truyện một cách xác đáng. Họ thích cốt truyện vì nó ly kỳ, họ thích
phần kết cuộc vì nó hợp với luật nhơn quả; người lành được phần vinh hoa sung sướng,
người dữ thì bị tội và khổ đau. Nội tóm một lời, họ thích quyền Lục-vân-Tiên vì tánh
cách giáo dục của nó, vì đạo nghĩa được tôn dương khuyến dạy.

« Trại thời trung hiếu làm đầu,
« Gai thời tiết hạnh là câu sữ mình.

Thêm nữa, lối văn Truyện Văn-Tiên vừa bình thường giản dị, vừa chải chuốt thanh
tạo, dễ hiểu hơn lối văn truyện Kiêu là một lối văn hoa mỹ, điêu luyện.

Điều đáng để ý là những độc-giã mộc mạc, chất phác ấy bao giờ cũng thành thực cảm
xúc với người trong truyện. Ta có dịp thấy họ mũi lòng rơi lụy khi đọc đến những đoạn mà
người ngay mắc nạn; họ đau khổ cùng Văn-Tiên, Nguyệt-Nga, họ nức nở ngợi khen cái
nghĩa sấu của Hồn-Minh, Tử-Trực, họ nghiến răng căm giận cái hành vi bỉ ổi của Trinh-
Hâm và gia đình cô Vô-thê-Loan.

Như thế thì ảnh hưởng của thơ Văn-Tiên trong dân bình dân thật là sâu xa về mặt luân-
lý và gần đây, nhờ một phong trào chấn hưng đạo đức, văn hồi cổ phong, khảo cứu cổ tích
mà tác phẩm của nhà chí sĩ tài hoa đã được các bậc văn nhân khêu các độc đến ăn cần.

MÀ-SANH-LONG

IT DONG BO CAO

« Nhờ tài-ba đã được làm quan lại vì cao-tiêu bỏ quan về dạy học, cụ NGHI-CHI đi ngược trên đường đời nên cụ phải chịu sống nghèo thác lụn ».

LÊ-THỌ-XUÂN

(MÁI số 88 ngày 2 Juin 1939)

Cụ BUI-HỮU NGHĨA, hiệu NGHI-CHI, sanh năm Đinh Mão (1807) nhằm năm Gia Long thứ 6, tại làng Long Xuyên, tổng Định Thới, huyện Vĩnh Định, phủ Định Viễn, trấn Vĩnh Thanh (sau sửa lại là tỉnh An Giang, bây giờ là tỉnh Cánh-thò).

Lúcấu tri, đã thông minh, hiểu học, lại được một chân sư thiết tài dạy dỗ, cụ mau tiến bộ trong việc bút nghiên. Năm Ất vị (1835) nhằm năm Minh Mạng thứ 16, cụ đậu thủ khoa tại trường Gia đình, bấy giờ được 29 tuổi.

Bỏ Tri phủ Phước Long (Biên-hóa), ở đây cụ sinh duyên cùng bà Nguyễn-Thị-TÔN tức DIỆU.

Sau cụ sang trấn huyện Trà-vang, tỉnh Long-hồ (bây giờ là Trà-vinh). Vì cang trực, nghĩ khi, cụ không được những quan đầu tỉnh nên ra, mặc dầu một mực kiêng nề. Cho nên, nhưn vụ lỗi thời, về thúi lợi ở Lăng-Thé, các vị tổng-dốc, tuần-pu, án-sát, bộ-chánh Long-hồ hội công đồng khép cụ vào tội « xúi kẻ giết người » và lên án xử tử. May nhờ bà chánh thất ra tận Kinh-đô, minh oan nơi Ti Tam-Pháp, cụ thoát khỏi tử bích, nhưng phải sung đội làm lính đi đắp trận, lập công chuộc tội. Thời l cũ cái mộng hoạn trường sụp đổ từ đây !

Chân cuộc thăng trầm, vinh nhục, thêm chán nội đên bạc liach đời, cụ từ chức về hưu, yên thú rầy quê, vui nhìn mây trắng, khi chén rượu, khi cuộc cờ, đương câu thơ tung vào thơ vịnh đề.

Bạn cùng cây cỏ, tình với nước trăng, cụ muốn cho tâm thanh cao của người nghĩa khí không bị vấy chút bụi trần-ai.

Xứ zay áo rộng, ngoài xa mã.

Nhệ gót hài rơm, thoát lợi danh.

Đêm 21 tháng giêng năm Nhâm-thân (1872), trong lúc trăng mờ soi lạng một vùng Bìch-thủy, dòng nước xanh lơ-lững như chẳng buồn trôi, thì sau những lời từ biệt cuối cùng « thôi, ta đi đi », cụ BUI HỮU NGHĨA thả hồn nhẹ, thoát bay về tiên cảnh.

Lại thêm một cảnh hoa thơm ử rử ! Và thêm một lần nữa, đất nước Việt Nam ngậm ngùi thương tiếc một bậc thiên tài.

Từ đó, mờ xương tàn chỉ được vùi dập dưới năm mồ biu quạnh, lần lữa tháng ngày qua, cỏ loang rêu phong ; du khách đi ngang chỉ thấy bốn bề tịch mịch một màu xanh, có lần vào tìm thăm viếng nơi yên nghỉ của người thi cũng chỉ nhận được một gò đất tro tro xưa, với tấm bia mòn, năm.

Bốn mùa, trăng hồ bưng, gió phất phơ, có có để, có về là những hồn bạn khác than người tuấn cổ.

AI có dạ liên tài, ai có tình hoài cảm, trước cái cảnh tiêu sơ, trước năm mồ tàn tạ, há không bồi ngùi mà thắm nhớ giọt lệ thương vay?

Vậy ngày nay—mà giờ này có lẽ nên thiếng của cụ Bui hữu-Nghĩa cũng đang phưởng phất đầu đây—chúng ta hãy vì cổ nhân, hãy vì văn học, hãy vì lịch sử nước nhà mấy ngàn năm văn hiến, hiệp nhau, chung sức mà truy niệm người xưa

lo sung tu phần mộ,

và giữ ở trong tâm khảm mọi người

được mãi mãi nở rạo cái linh ảnh cao thượng của nhà danh nho khí tiết làng Bìch-thủy.

Rất mong thay !

Hội Khuyến học Cánh-thò

GIÚP DUNG LẠI THÀNH TOURS

N.K.T.B. số 36 đã thông tin về sự Địa-Phương. Saigon—Cholon đương lo phương năng đỡ cứu giúp đời nữ là thành Tours.

Ngày 15 Mái 1943 quan Quận - Trưởng Địa-Phương ký nghị định cử một ban Ủy-viên hành động để tìm phương chăm mà xây dựng lại thành Tours vì nạn chiến tranh mà phải bị tàn phá.

Ban Ủy-viên gồm đến 20 vị thân - hảo, đã bắt đầu hội hiệp hôm chiều 24 Mái 1943 và đã chia công việc làm cho mấy tiểu bang.

Nghe nói có nhiều người hảo tâm đã gởi tiền đến giúp, người 2 ngàn, người 4 ngàn. Ban Ủy-viên cũng đã quyên liền 2 ngàn trong lúc nhóm.

Cuộc lạc quyền giúp thành Tours mới mở ra mà được hoàn thành như vậy, thì chắc sẽ được kết-quả mỹ-mã.

Giữa-lúc quốc-gia bị tai nạn, mà chúng ta ăn ở được bình an, bôn bán được thanh vượng, thì chúng ta phải xót thương mấy chỗ bị tàn phá, chúng ta phải tế độ thì mới tròn nghĩa công dân.

Nhiều điều phũ phàng giá gương, Người chung mạng vận phải thương nhau cùng.

N. K. T. B.

KHÔNG PHẢI 0.100 MÀ 1.000



TRONG thời buổi loạn xạ dân óc ta thường điên đảo lung tung. Ở xa bãi chiến trường ta không điên đảo về súng mìn đạn bay, nhưng ta vẫn đảo điên về những lời tuyên truyền trái ngược.

Ta có hai lỗ tai mà ta phải nghe một lúc cả trăm miệng cùng nói. Nghe thét ta xanh chân ráo mà muốn có chút bình tĩnh ở tâm hồn.

Ta đỡ chống sách xưa ta đọc một vài chuyện cổ tích, ta lấy làm thú vị rồi ta thuật lại cho chúng bạn cùng nghe. Chuyện xưa có lẽ nhiều người đã biết, nhưng biết thì đã bụng xin chờ có rầy rầy còn thiếu gì kẻ muốn nghe đương chờ đợi.

Ở xứ Ba-tư, tại thành Amadani, có một viện Hàn-lâm danh tiếng. Cái hiệu-ngữ của mấy ông Hàn là như sau này : Tư-tướng nhiều, viết li và nói càng ít chừng nào càng tốt. Như đó mà người ta gọi là viện Hàn-lâm yên lặng. Ở một tỉnh nhỏ có Bác sĩ Zeb đã trù tác được một cuốn sách nhỏ mà hay đáo để.

Bác sĩ nghe nói viện Hàn-lâm yên lặng có một ghế bỏ trống nên lại đặt mộ lên để xin người ghé đó.

Tới Amadani, bác-sĩ viết vào một miếng giấy nhỏ mấy chữ như sau này :

« Bác sĩ Zeb xin về chỗ trống ».

Nhờ một người thầy-phái đưa giấy tới tay ông Hội trưởng thì ông nảy bén mời Bác sĩ về.

Với giảng điện bản khoán tự lự, ông Hội trưởng đưa ra một cái ly đầy nước mà không nói một lời. Bác sĩ ý hội biết rằng chỗ trống đã có người trảm rồi, nhưng nghĩ dân có thêm một người nữa cũng chẳng sao, nên lươn lẹo chiếc lá cây bông hương mà ông chọt thảy ở dưới chầu, để nhẹ lên mặt nước cho không có một nhều trảo ra.

Cách trả lời tại tỉnh đó đã làm cho cả viện phải vỗ tay hoan nghinh và lập tức bầu nhân ông là hội viên chánh thức.

Người ta đưa ra cho ông một cuốn sổ lớn để ông tự ghi lên tuổi vào đó.

Xong công việc ấy rồi, ông còn phải có một vài câu cảm tạ bạn đồng viện.

Nghe ông lại nhứt định làm thành của. Ông liền ở phía giấy trắng bỏ dư trong cuốn sổ con số 100 và viết thêm một con 0 ở đằng trước, thành ra 0100.

Số 100 là số hội viên của viện, nay ông thêm một con số 0 ở đằng trước thì số đó đã cứ của y nguyên, không khác nhích. Ông muốn nói là ông không đáng kể và có thêm ông cũng chỉ là thừa.

Ông Hội-trưởng biết là Bác-sĩ Zeb tỏ ý khiêm tốn, nhưng cũng biết bác-sĩ là một bậc phi thường nên đã đem con số 0 ở đằng trước mà để ra đằng sau, 0100 thành 1000, nghĩa rằng ông xứng đáng gấp 10 lần trăm người đó.

Chuyện trên đây tôi đọc được của văn-hào Voltaire, chỉ thuật lại cho các-già nghe chơi mà không dám dai lời bình luận sơ-thất khác với những ông tào yện lạng của chúng ta.

LẠC-QUAN-NHON

ĐÁ CÓ BẠN :

NGẬP - NGỪNG

và

NGỪNG NGÀY THỨ CỨ

Hai thi-phẩm của Anh-Huy in làm một trên giấy Artisanat — Giá 1\$25. Ở xa mua khỏi chớ phí. Thư từ gởi cho M. Fran-Khá, 157 Espagne—Saigon

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG CÔNG MUI

Nº 108-110, Lagrandière

gần chợ mới Saigon

Tél. 21.780



INH mình mới bắt đầu, con hoàng yến trong lồng son treo đầu tiên đã bừng tỉnh dậy. Hết đôi mắt đen như huyền, chòm nhìn ra ngoài trời mờ mờ, trong màn sương trắng

đục phẳng phát một ánh nắng hồng tươi mong manh. Làn gió nhẹ tựa hơi thở, mơn man trên giàn hoa hồng gần đấy, những đóa hoa trắng treo xiên cùng tiếng giã, rung rinh cười động rọi những hạt sương trong trên cánh mịn.

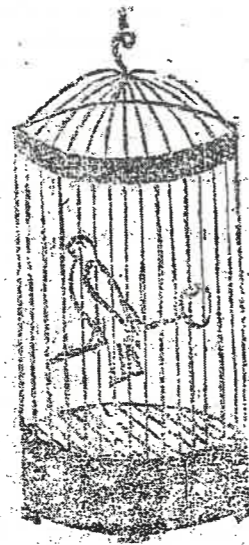
Cảnh bình minh đã êm đềm, mà bình minh của mùa thu lại càng êm đềm lắm. Hoàng yến nhún chân nhảy lên hăm lấy màn hồng, nghiêng đầu ngo ra ngoài cánh vật. Có chàng bướm phồng lượn đã vào trong hoa lá tự bao giờ và đang lảng lơ cùng á phù dung đầy lá, ở lẽ khép nép với nụ cười chum chĩm.

Mùa mọi vật đều tự do trong không khí phóng khoáng, lòng hoàng yến nao nao chạnh thương. Đến ý thoát ly đã sẵn tiềm tàng từ bao lâu.

Có tiếng gọi vợ chồng sẽ, nhà làm ở trên trần gác lầu thượng; rồi nhau đi kiếm ăn, thì từ chuyện trở cũng nhau với thú làm. Khôn khlich, cái gì cũng như vô tình khèn khích cánh có đợ, từ hăm của hoàng yến ở trong lồng. Lông vũ tít, chim cất tiếng hát rồi ngừng. Sương tan dần, nắng đã in rõ bóng lá cành nhậy mùa trên một tường với sóng. Chim kỏi và nghiêng nghiêng soi bóng mình phản chiếu trong công nước. Lòng vàng như một sắc mây chiều và óng như nhung tơ, thấy bóng hình duyên dáng, niềm mặt của mình, lòng càng thêm khát sự phóng khoáng. Kia như chàng chích bông xuân nữa, thân thể ngẩn ngứ, thô bỉ, thế mà cũng vẫn bông-lông khắp nơi, khắp chốn. Hay một vài cặp đi đá, đi sừng ở loài choai, giọng nói thì thì nhau nghe khổ cả tai, nhưng chúng sống sương biết bao trong cánh tay đầy mai đó của chúng.

Nỗi đau khổ giã vỡ, hoàng yến vùng nhảy ra ngoài sống, xao lách qua các khe lồng, trên mỏ ngà đã rướm một chút máu đào. Bông nhậy liu vẹo cánh cửa lồng, cánh cửa mở ra chim bị đá ra ngoài, chân bầm chấu và ngo ngác nhìn quanh. Chim không ngờ bữa qua khi cho chim ăn, người ta đã quên không gài then cửa lồng cấp thân.

Bối rối và cống quít. Phía dưới gác, đầy bầy vật xanh vẫn đứng im như pho tượng



CHUYỆN

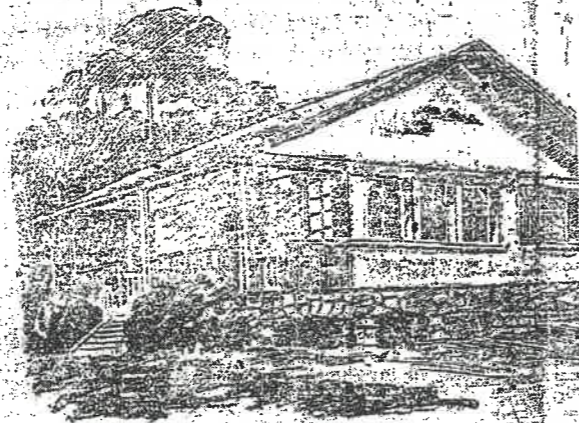
Tặng như thế!
đủ trôi lờ!

CHIM HOÀNG YẾN

— của THÁI NG

thiên cổ trong chiếc vòng mây, một châu lư nào cũng mang sự tịch sát bằng nề. Bắc ngấn chiếc mỏ khoan, nhọn loát lên nhìn hoàng yến bằng đôi mắt gườm gườm, rồi cất tiếng kéo kết mạch với chim. Hoàng yến lưỡng cống bay lên đầu tường, xù lông cho nắng ấm thấm vào da thịt.

Một cơn gió qua, tia nắng rung rinh, máng chiếc lá rơi. Chim vội và chuyên nhanh trên mây cánh buổi, đôi mắt hấy nay từ hăm vùng vẫy rồi rít, rồi cất bay bổng mãi lên trời cao thẳm tít tít, phía dưới, mặt đất bao la, nhà cửa núi sông thào cho lại dần dần. Chim bay say sưa trong cảnh khoáng đạt và cũng của trời đất. Cái vui của sự thoát nạn khiến chim chưa kịp nghĩ đến cái khổ của đời đời trôi lờng dòng sắp đến. Bay mãi, bay mãi, tới khi nắng đã gắt, đôi cánh mỏi cõi, và cổ khát và bụng đói, chim tọc ào ào xuống



THÁI NG

Trông tài sắc
lờ lờ!

CHIM HOÀNG YẾN

— của THÁI NG



bên một giải suối trong, trên bờ có cây dây quả chín, nhưng lòng chim lại rứt rứt không muốn gần lại với trần gian. Ở trên cao, một giải mây trắng lơ lờ trôi. Giây phút hoàng mang ấy khiến chim bắt đầu thấy hơi sợ sẽ cánh rộng rất vô cùng của vũ trụ. Thật đáng lòng dạ một kẻ xấu nổi, khi nhận thấy mình bất lực với việc mình vừa làm liều li. Chim hoảng yếu lúc này không còn biết mọi phương hướng nào nữa.

Số lông đã hơn một tuần lễ, từ buổi đầu tiên chim bước vào cảnh đời tự do, phóng khoáng thì cũng từ buổi ấy chim đã đơn lầy, bao tai nạn hãi hùng, bao nỗi lo âu, vất vả.

Có một buổi, cả đàn sáo lang to lớn đã tợn đuổi đánh hoàng yến khi hoàng yến rĩa rĩa một trái cây chín của trời. Và một đêm lạnh lùng

kia, chim tìm đến ổ của đôi vợ chồng chích chòe xin trọ cũng bị họ tàn nhẫn lỏng ra; sau đánh úp dưới lá lá đầu - đủ mà lãnh sương cho qua đêm.

Ban ngày lẫn lút kiếm ăn không đủ no, vì luôn luôn phải đề phòng cạm bẫy của loài người, nỗi đánh đập của các đồng loại. Đêm ngủ vợ vất ở rào đạo, bụi cây, chấp chớn kinh hoàng vì những tiếng kêu rùng rợn của giống cá vạc đi tìm ăn giết tróc.

Cứ sợ đợc lao đao chiếc thân như thế, cho đến một chiều, sức chim đã kiệt, lòng chim xác xơ đen bản, đôi mắt đẹp không còn trong sáng nữa, đôi cánh rã rời không còn có thể bay nổi một khoảng đường dài.

Chiều ấy, mùa thu cũng gần tàn, chim lạc đến bên bờ hồ nước mênh mông, ngồi xuống đầu lại trong đám lau phè phạc. Sương lam đứng lên với vẻ u sầu vạn đại phủ mờ mờ cánh vật; những chút nắng lọt lọt đã bay dần hết trên các ngọn cây, về đâu ở vùng mây chiều xa tắp. Bông tối xám chiếm cảnh sắc và nổi tuyệt vọng xám chiếm cõi lòng hoàng yến.

Chim oán hận, oán hận sự phũ phàng đến cho một đời tài hoa và nhan sắc.

Đông hướm của sương khời chiều hôm như dâng riêng cho những kiếp lênh đênh vô hi vọng. Gió heo chấp chừa qua với dang lẽ thế, làm run rẩy mấy cụm lau già cái lối rên rì. Hoàng yến cũng thấy lạnh thắm da thịt vì bỏ lòng ông đẹp xưa đã bỏ lại dần mờ trong quãng đường mưa gió. Trên một ngọn tre xa, giọng đều đều của một con gáy tan vào trong cảnh im lặng của trời hôm. Hoàng yến cất lên mấy tiếng kêu khoắc khoải, ai oán. Con đầu là tiếng ca hát giòn giã xưa vì sức chim đã tàn rồi.

Bông đêm càng xuống nặng, hoàng yến gắng bay đi, mong vượt qua bờ sâu để thấy một bờ cõi khác. Bông chim chấp chừa trên mặt nước như một hồn ma theo dõi kẻ cùng đường.

Chim chỉ còn chờ một làn gió hơi nhấc. Mà làn gió ấy đã đến rồi, lạnh như một nhát gươm đưa ngang cổ tội nhân. Cảnh chim lưỡng cống, lao đảo sa xuống vùng nước lạnh. Nước hơi rùng mình. Cái chết của kẻ tài sắc êm lờ như một đường tơ mảnh vừa căng đứt.

Từ đây xác gói trong lồng hồ sâu, chờ chủ linh hồn của con hoàng yến tài hoa tại chỗ ng hiều phiêu bạc chồn nao!



CITÉ JEAN DECOUX
Ở DALAT

Đây là một kiểu nhà để cho mượn ở trong Cité Decoux ở Dalat.

Kiến trúc theo kiểu tối tân, rộng rãi, khoan-khoát, thật đáng chờ cho người đến ở nghỉ mát.

SÉT VÀ CÂY THẬU LÔI



DIỆN phát sanh do hai vật chạm và chà sát lẫn nhau: khi nước sông, nước biển thành hơi bay lên không trung, lúc không khí xao động, lúc thảo mộc và cầm thú là hấp dẫn có điện nảy sanh, những cum mây vờ vờ tận trên cao cũng tạo ra điện được.

Ta thử lấy một ống bằng chai đặc, chà lên một miếng giấy trong chút lát trên ống chai sẽ có điện. Nếu đem ống điện ấy lại gần một mảnh giấy nhỏ thì nó bị hút vào ống chai như bị hút vào châm hút vậy. Đó là vì lúc điện của ống chai xấp gần mảnh giấy thì nó chuyển qua mảnh giấy một thời điện nghịch. Và khi hai vật chứa điện nghịch (cái âm, cái dương) gần nhau thì nó rất thích, hợp lại, để trừ khử nhau: kết quả là một dòng nổ và một lần chớp.

Nếu điện quang mây chứa điện âm hay gần một cục nhỏ thì nó chuyển qua cục một cục điện dương, lúc thì hai thứ điện ấy hợp lại với một lần chớp và theo đó một tiếng sét dữ dội nổ ra.

Nhà càng cao, mây càng gần, nguy hiểm càng tăng. Vì vậy sét thường đánh những nơi nhà, những cây cao hơn là đồng ruộng hay đất lũng, cho nên lúc trời sét, núp dưới san một gốc cây to lớn thì hết sức nguy hiểm.

Trong nhà, điện thường vào những bộ phận có loại kim như giây chuông, giây đèn, khóa cửa, song sắt, lan can. Điện không cần kiếm con đường vẫn mà đi vì trong một giây đồng hồ nó đi đến 80.000 dặm, nhưng nó chỉ kiếm con đường để đi nhất là loại kim và nước. Vì lẽ đó mà những lần sét lấm lúc như đùa giỡn, bắt từ song sắt cửa sổ bỏ qua lan can, rồi lần xuống thang lầu và theo ống nước mà chúng xuống đất. Người mình thường nói «Trời đánh tránh bữa ăn». Vậy lúc trời sét, ta cứ ngồi tại ăn là tránh khỏi tai hại? Đó không phải vì trời có mắt hay lời công hữu linh, mà chỉ vì theo luật nói trên, sét hay

lên loại kim mà vào. Nếu mâm cơm, và chén đĩa bằng thủy, nhôm, thì chưa chắc sét đã tránh bữa ăn ấy.

Cách đây vài năm, dư luận rất xôn xao về vụ «trời sai lời công xuống đánh một đứa con bất hiếu». Một anh bừa cũ chẳng biết vì say rượu hay là điên tri mà vác rựa rượt bà mẹ già của anh để chém giết. Lúc ấy trời mưa to, người mẹ chạy hơ hải ngoài ruộng còn anh thì hăm hồ đuổi theo. Đến lúc theo kịp, anh dơ cao rựa lên để bổ xuống đầu người bạc phước thì bỗng dưng trên môi lưỡi rựa phát ra một tiếng nổ long trời. Hàng xóm chạy lại thì anh bất hiếu ấy đã mất thở, nhưng vẫn còn sống: sống, cây rựa cũng dơ cao lên, còn người mẹ thì không sao cả.

HIỆU QUẢ CỦA ỚNG THẬU LÔI

Phương pháp đối phó với Lôi-công là ống thâu lôi. Nó làm bằng một cây cột sắt gắn trên nóc nhà nối liền với một sợi giây sắt (hoặc dây nhôm nhiều sợi vắn lại) chạy từ trên nóc nhà xuống tới đất và ngầm dưới đất một cái giếng có nước. Nếu giây thâu lôi làm được kỹ lưỡng thì sét sẽ theo đó mà chúng xuống đất. Nếu giây không được lớn thì điện có thể làm cho nó cháy ra và đứt đoạn thì sự nguy hiểm rất khó tránh vì điện sét xuống đất không đúng tức khắc sẽ vô nhà. Sức điện mạnh làm cháy sắt rất dễ, nên mũi nhọn của cây thâu lôi phải làm bằng vàng gôm (platine) vì loại kim này chịu được một sức nóng rất cao mà không chảy.

Một cây thâu lôi có thể che chở một diện tích tròn, đường kính (rayon) dài bằng hai bề cao của ống ấy. Nếu cột cao 5 thước thì nó che chở một khoảng tròn đường kính 10 thước (lối 300 thước vuông). Nhưng vì muốn cần thận, trên một nóc nhà có rất nhiều cây thâu lôi cách nhau chừng năm thước, nối liền lại và nhiên khí cũng nối liền những nóc bằng thiếc (khởi phải gắn ống thâu lôi). Sau mỗi trận sấm sét, phải chú ý kiểm tra lại giây thâu lôi coi còn được nguyên vẹn không. Bã gì chẳng vậy thì tốt hơn đừng gắng nó. — C.S.

LÀM VIỆC ĐƯỢC SỐNG LÂU



NẾU ta thường nhắc đi nhắc lại rằng người có thể sống lâu hơn nếu họ cần thận không ngoan. Đây là những thí dụ để chứng minh lời nói đó:

Những sách xưa của người Hi-lạp (Grecs) có thuật nhiều thí dụ về trường thọ. Solon, Sophocle, Platon sống gần tám chục tuổi và chết hồi lúc tri năng của họ đương hồng bệch phát triển.

Pythagore là người khuyên nên sống một cuộc đời chất phác và nên tập thể thao, mất trong một táo loạn hơn tám chục tuổi.

Theo sự kinh nghiệm riêng của ông, ông chia đời ra làm bốn phần chính: phần thứ nhất từ hồi mới «oa-oa tiếng khóc» cho đến hai chục tuổi, mà ông gọi là thời đại ấu trĩ; phần thứ nhì, thời đại thiếu niên, từ hai mươi tới bốn mươi tuổi; lào thanh (la maturité) từ bốn mươi tới sáu mươi tuổi, và sau rốt, văn niên (le déclin de la vie) từ sáu mươi tới tám mươi tuổi. Ông chẳng có thí giờ để gọi thời kỳ từ năm mà ông còn dạy nhiều điều rất hay. Nhưng có lẽ ông chẳng làm khi chủ trương rằng từ bốn chục tới sáu chục tuổi năng lực của ông hết sức phát triển, bởi vì ông còn trên bốn chục năm trước khi nhắm mắt.

Ở nước Anh (Angleterre), nước Đức (Allemagne), nước Áo (Autriche), lịch sử có ghi những tên một số đông người sống trên 1 trăm tuổi.

Nhà thiên-văn trữ danh, ông Newton sống tới tám mươi bảy tuổi.

Nước Pháp (France) cũng có vài thí dụ trường thọ rất lạ. Nhà thi sĩ Victor Hugo mất hồi 3 mươi ba tuổi, năm năm 1885; nhà hội họa đại danh Meissonier mất hồi tám chục tuổi, năm năm 1901, cả hai đều làm việc như những trai tráng cho đến ngày chót của đời mình. Ai ai cũng đều nhờ tới cái đầu trắng phủ thừng bông của bác sĩ Chevreul, người số 67 trên tuổi mà người ta ăn lá hồi năm 1836. Các real chẳng khi nào uống rượu nho và thường nói rằng mình được kháng kiện nhờ có tiết độ. Ông tắt nghỉ một cách êm ái, ba năm sau khi những người bạn đồng nghiệp ở Học-viện

làm lễ mừng ông trăm tuổi. Một người trăm tuổi khác, bác sĩ Bossy, ở Havre rất kháng kiện và tiếp tục đi thăm một cách vui vẻ những bệnh nhân nghèo ở trong bộ của mình. Khi có những người bị bệnh nặng cần phải săn sóc lập tức thì ông cứ ra đi, mặc dầu trời không được quang đãng. Sinh năm 1793, ông mất hồi một trăm lẻ ba tuổi; thân phụ của ông mất hồi một trăm tám tuổi. Người ta còn có thể kể không biết bao nhiêu người tám chục tuổi mà mạnh mẽ và cạo miêng hơn nhiều kẻ mới ba bốn chục tuổi. Những thí dụ trên đây cho một luận lý bất định mà các bạn trẻ nên lợi dụng lấy. Nhờ sống một cuộc đời hoạt động, tiết độ và khiêm tốn, các người trên đây có thể trường thọ trên cõi thế này. Vậy việc làm giảm bớt «nguyên khí» của chúng ta, trái trở lại, nó có thù «nguyên khí»!

Việc làm làm cuộc thân thể cường tráng, tu dưỡng thanh cao. Việc làm bảo thủ sự trẻ trung vĩnh viễn của con tâm, đó là một của quý mà chúng ta có ở dưới cõi tạm này.

Nguyễn-văn-NCPIA

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành còn bệnh thật nặng như tiếng lách, một và nóng lạnh thì mền tới cho nớt thì chỉ thấy khỏe trong một lúc, không hết; chứ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm ho gió ho phong vắn vắn thì «sống mau lành lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì nóng càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này ủa quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sanh cũng không mắc gì; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve ống một tuần thì 6 và 12 ống tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài sơn phải có cách kiêng cử và lỵ chơn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi chữa bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong bép có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhấm trường dưới cằm trong phổi ra các trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mandat để:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG
Cư Hương-giáo làng Tân-Quốc
Boite postale n° 10 (CANTHO)

TIN THẾ GIỚI

> **Mặt trận Đức-Nga.** — Tuần lễ vừa qua chỉ có việc Chánh-phủ Nga ra lệnh giải tán đảng Đê-tam Quốc-tế (Kominter) là quan trọng hơn hết. Bản chí trong thế giới đều bình phẩm xôn xao. Người ta nói đó là Staline, chịu theo ý kiến của Tổng-thống Roosevelt đã cho đề hiệp tác với 2 nước Anh Mỹ.

Về chiến cuộc thì Hồng-quân vẫn tấn công quân Đức nhiều lần ở chỗ căn cứ Konba và Novorossik, song cũng chẳng có kết quả gì. Nga cho ra trận tới 170 xe tăng và nhiều phi cơ, song rốt cuộc, Quân Đức-Y làm tiêu hủy được 61 xe tăng và 71 phi cơ.

> **Mặt trận Bắc-Phi.** — Thứ năm rồi, Mỹ có cho biết lúc đánh trận ở Phi châu, Mỹ hao hết 18.558 tên quân. Trong số ấy có 1.151 người tử trận; 1.437 bị thương và 1.037 bị mất tích.

Hôm nay Anh Mỹ cử cho phi cơ qua đội bom xuống đảo Sicile, Sardaigne của Ý luôn, song phi đội Đức-Y cũng qua đội bom xuống Bizerte, Alger vs Sousse lịch liệt lắm.

> **Đại Đông Á.** — Trong tuần này có cuộc lễ kỷ niệm lần thứ 78 Hải quân Nhật là quan trọng nhất. Nhon dân ở Đông-kinh có giúp cho họ Hải quân 200 ngàn đồng viên, còn dân Hải-loa giúp cho một triệu. Cuộc lễ kỷ niệm đều cử hành long trọng khắp nơi.

Tính chung từ khởi chiến đến nay, Nhật đã đánh chìm của Anh Mỹ 505 chiến hạm và 484 chiếc khác, hoặc bị đánh chìm hoặc bị đánh hư. Hiệp phe Anh Mỹ chỉ còn đủ tàu bè để bảo vệ cho quê hương và thuộc địa mình là may, chớ không trông gì đổ bộ Âu châu hay phân công Nhật nổi.

Quân Mỹ có lời đánh đảo Attu ở quần đảo Aleoutiennes, song vô hiệu quả. Trái lại, phi đội Nhật đã phá tan hoang phi trường Anh ở Chittagong và đội bom kích liệt xuống các căn cứ quân sự ở Niê Guinée.

> **Tin bên Pháp.** — Hội đồng tác về kinh tế với Âu-châu ở Pháp có lập ra giải thưởng văn chương 100 ngàn quan, để mỗi năm thưởng cho quyển sách nào viết đúng theo 3 điều kiện này: Quốc-gia, Âu-châu và Thế giới.

Viện Hàn-lâm cũng mới ban giải thưởng Văn chương 20.000 quan cho Jean P. Lérot, nhà văn đã viết nhiều tiểu thuyết mà cũng là nhà thơ và võ sĩ.

Bữa 30 Mai, sẽ khai mạc «Tuần lễ các bà mẹ». Thế là trong vòng tháng Mai có 3 cuộc lễ: 1. Mai lễ Các-bà; kế tới lễ Tổ quốc (Jeanne d'Arc) và bây giờ là lễ Gia đình.

TIN TRONG NƯỚC

> Bữa 25 Mai, bà Hoeffel, phu nhân quan Thống-đốc Namkỳ cùng quan Đốc học chánh Taboulet có đi viếng các trường nữ học Cho-dôi, Tândiob và Dakao Phu nhân rất chú ý đến việc dạy cắt, thêu, may và rất khen ngợi sự chăm chỉ của cả thầy lẫn trò. Trường cũng có dạy cách nấu ăn và săn sóc nhi đồng, nói tắt là đào tạo cho các cô gái biết trước cái hậu phận làm vợ và làm mẹ sau này vậy.

> Qua bữa 28 Mai, quan Thống-đốc Nam-kỳ và đại tá Ducoroy, đô-đốc Bereniger, đại tướng Delsuc, đốc Giám-mục Casraigne với nhiều yếu nhân trong thành phố có đến rạp Majestic xem chiếu phim cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông-Pháp, do M. Lhussier theo chụp từ đầu đến cuối.

Không có đi theo cuộc đua xe đạp lớn lao ấy, nhưng được xem buổi chớp bóng này, khán giả cũng trông thấy được những cảnh vật tốt tươi của xứ Đông-Pháp, và biết rõ cuộc đua khéo léo là thế nào. Cuộc phim này cũng có chiếu ở Dalat cho quan Toàn-quyền và phu nhân xem.

> Và cũng bữa thứ sáu, đại tá Jouan, Tổng ủy viên hội Quốc-gia Cách mạng có diễn thuyết về tình hình Pháp-quốc và các xứ thuộc địa giữa cuộc thế giới chiến tranh này.

> Hôm 27 Mai, ông Masayuki Yokoyama, chủ tịch viện Văn-hóa Nhật ở Đông-Pháp đã từ Haubi ngồi phi cơ trở về Đông-kinh và đến cuối Juillet ngai mới trở qua.

> Bữa 27 Mai là ngày kỷ niệm Hải quân Nhật. Các công sở và nhà buôn Nhật đều treo cờ và có cuộc diễn thuyết và chớp bóng ở rạp hát Tây Saigon. Công chúng đến dự rất đông.

> Từ bữa 1er Juin, tại Chnuck, thuộc tỉnh Kampot có mở cuộc Chợ phiên súc vật. Nhà nông ở Namkỳ có cần dùng trâu bò để làm mùa, nên đến mua rất tiện.

> Chiều theo mạng lệnh ngày 6 Avril 1913 của quan Tổng-trưởng Hải quân và Thuộc địa Pháp, M. Giraud-Gillet, Tham-biên hạng nhất ngạch cai trị Đông Pháp đã bị giải chức.

> Ngày 10 Mai 1943 quan Toàn quyền Đông-Pháp có ký nghị định về việc lập trường Cao đẳng Công-chánh. Trường này có nhiệm vụ đào tạo các vị Đốc công (Agents voyers) để giúp việc ở sở Công-chánh.

> Theo đề nghị của đại tá Ducoroy, quan Toàn quyền đã ban cho Lê-thành-Các, Võ-dịch Đông Pháp về môn xe đạp, một cái Kim-Tiền hạng 3. Đại-tá Ducoroy là gắn huy chương ấy cho Các tại Saigon.



của HỒ BIỂU-CHÁNH

(Tiếp theo)

IV



I đường Avenue de la Marne từ Chợ-lớn về Chợ-Gạo, qua khỏi đôn Cây-Mai một khúc thì gặp phía tay trái một con đường khác đâm ra. Bước vào con đường ấy liền thấy một dãy phố 6 căn, dãy cửa hàng mặt trời mọc, căn đầu rộng lớn, còn 5 căn kế đó thì nhỏ hơn.

Dãy phố này là phố của ý Hai Thanh, ý ở căn đầu, còn 5 căn kia ý cho mượn mỗi căn mỗi tháng 12 đồng, họ ở đều hết, không có căn nào bỏ trống.

Mới tối một lát, ăn cơm rồi, ý Hai năm trên bộ ván phía trước mà nghĩ lung. Đèn đốt sáng trưng, nhưng mà trong nhà vắng-hoạ, vì con Mèo, là đứa ở đi chợ nấu ăn, mặc dọn đẹp phía sau bếp, nên không có ai cho ý Hai nói chuyện. Ý Hai năm dầy mặt vô vetch tước-g, trên đầu tóc dểm bạc Loa-rám. Thích linh nghe có tiếng gậy bước vô cửa, ý dầy ra thì thấy Cang đương cúi đầu chào, tay có ôm một cái gói.

Ý Hai lờm còm ngồi dậy và hỏi:

— Con thì rồi chưa mà về được vậy?

— Thưa, rồi

— Đậu hay không?

— Thưa, đậu.

— May quá! Hôm nay có vài van hết sức...

Chờ chỉ cha con còn sống, thì vui biết chừng nào!

Nói tới đó rồi ý Hai lấy vạt áo mà lau cặp mắt.

Cang để cái gói trên bàn giữa, rồi bước lại cái bàn nhỏ dựa bộ ván rút một chén nước trà mà uống. Chàng nghe ý Hai kêu con Mèo biểu lên lấy tiền đi mua đồ về dọn cơm cho Cang ăn, thì chàng nói:

— Thưa cô, con mới ăn đồ rồi con vô đây.

Xin cô đừng biểu dọn cơm. Con không đói đâu.

— Ăn ở đâu?

— Hồi chiều con ăn nem ngoài Saigon. Hồi này vô Cholon, con còn ghé ăn thêm một tô mì nữa, nên con không đói.

— Ăn nem ăn mì mà trừ cơm sao được.

— Thưa, được. Con no lắm, ăn cơm nữa không nổi đâu.

— Thôi, như con còn no, thì lát nữa có cháo vịt bán rồi sẽ ăn... Con thì đợi Tú tài đủ rồi bây giờ con còn phải đi học nữa hay không?

— Thưa, ở đây con học đã xong rồi hết.

— Nếu vậy con khỏi vô trường nữa?

— Thưa, khỏi.

— Con khỏi vô trường nữa sao con không đem rương về?

— Con đem rương ra rồi, con gởi nhà quen ngoài Saigon.

— Sao con không mượn xe mắxe trắng vô trong này, gởi làm gì?

— Gởi ở ngoài đặng sau con đem về Bình-nhâm cho tiện.

— Hừ! Về Bình-Nhâm mà làm gì!... Gởi áo quần hay là gói gì đó vậy?

— Thưa, con đem theo vài bộ đồ dể.

— Có đồ dể, thôi con vô trong mà thay đi. Thay đồ rồi nằm nghỉ một chút. Con biểu con Mèo lấy guốc cho má mang. Con có nước thì ra sau nhà tắm mà tắm.

— Có dể đó cho con.

Cang ôm gói đồ đi vô trong. Một lát chàng thay đổi áo quần, rửa mặt chải đầu rồi chàng trở ra, thì thấy ý Hai ngồi trên ván, tay chống cái bàn đương cầm cái khung ảnh của cha chàng mà nhìn. Chàng bước lại đứng một bên có mà dờm khỉ.

Ý Hai nhìn một hồi rồi rung rung nước mắt mà nói:

«Như vậy đây mà chết là chết, làm sao!...»

Cang nghe lời than ấy thì chân mày, bước
đang ra và hỏi:

— Tại sao cha con chết vậy có?

— Tại mẹ của con chờ lại sao!

Cang chững hững, đứng ngó cô trần trần
rồi thững thững hỏi nữa: « Tại mà con làm
sao? »

Ý Hai đề cái khung hình trên ghế rồi lấy
khăn lau nước mắt, không trả lời.

Cang hỏi tiếp: « Sao con nghe người ta nói
hồi trước cha con uống thuốc độc mà tự tử? »

Ý Hai ngó Cang với một cặp mắt rất nghiêm
nghi, sắc bất bình phát hiện cả mặt mày.

Cang đứng bình tĩnh đợi cô trả lời.

Chẳng hiểu ý ý Hai thế nào, mà ý ngó cháu
rồi nước mắt lại tuôn ra nữa và chậm rãi nói
rằng: « Vì có hai chị em, cha của con

mất, có thương tiếc buồn
rầu, hề nhớ lời thề. Đau
đớn quá, nên có nói bậy
nói bạ. Phải, cha
cha con uống thuốc độc mà
tự tử; lại cha của con
muốn hủy mình chờ nào
phải tại ai. »

Cang hỏi:

— Buồn việc gì mà tự tử
như vậy? Hồi cha con mất,
con còn nhỏ quá nên con
không hiểu. Xin có nói lại
cho con biết một chút coi.

— Có & xa nên có cũng
không hiểu. Cha của con chết
rồi người ta mới cho có hay.

— Có muốn giấu con, chờ có lẽ nào có
không hiểu. Thuở nay con còn nhỏ dại, chẳng
nói làm chi. Nay con đã lớn khôn rồi, sau có
còn giấu con nữa? Bà con bên nội, bây giờ
chỉ còn có một mình cô. Cô cũng như cha,
việc nhà dữ lành, quấy phải lẽ nào, có phải
đay bảo con, chờ sao có lại giấu.

— Thiết có không hiểu tại sao mà cha con
tự tử. Nếu có hiểu thì có nói cho con biết, có
bại chi đâu mà phải giấu. Thôi, tai họa xảy ra
đã mười mấy năm rồi, dầu bây giờ con biết
duyên cớ con cũng không làm cho cha con
sống lại được. Con chỉ vài linh hồn của cha
con phó họ cho cơ may giới, phát đạt, thì hay
hơn. Ngày nay con học giỏi, thì dạn được đó
cũng là nhớ âm đức của cha con; con chẳng
nên quên.

Cang bước lại cái ghế xít-đu mà nằm, tay
gác qua trán, sắc mặt buồn hiu.

Ý Hai đem treo cái khung hình lại chỗ
cũ, treo lên rồi mà ý cứ ngồi nhìn hoài.

Cang nằm lặng thinh một hồi lâu rồi nói
giọng nghe rất quả quyết: « Sáng mai con
về Bình-nhâm ».

Ý Hai ngó cháu và hỏi:

— Về làm chi mà gấp dữ vậy?

— Có không chịu nói, thì con phải về đặng
con hỏi mà con.

— Vậy chờ thuở nay con chưa hỏi hay sao?

— Chưa. Thuở nay con mắc lo học, nên con
chưa muốn hỏi tới việc đó. Nay con học xong
rồi nên con nghĩ định phải tìm kiếm cho
biết coi tại duyên cớ nào mà cha con tự tử.

— Tìm kiếm làm chi! Hồi trước có có hỏi,
thì mà con nói cha con có tánh cang cường,



hay thừa kiện với người làm, kiện không lại
rồi tức mình tự vào mà chết. Bây giờ con có
hỏi thì chắc mà con cũng nói như vậy chờ gì.

— Đó là một duyên cớ. Sao hỏi này con
hỏi cô không chịu nói?

— Vì có sợ con biết rồi con buồn, nên có
không muốn nói.

— Cha con hồi trước có tánh nóng nảy lắm
hay sao?

— Không. Nhu mì hòa thuận lắm chớ.

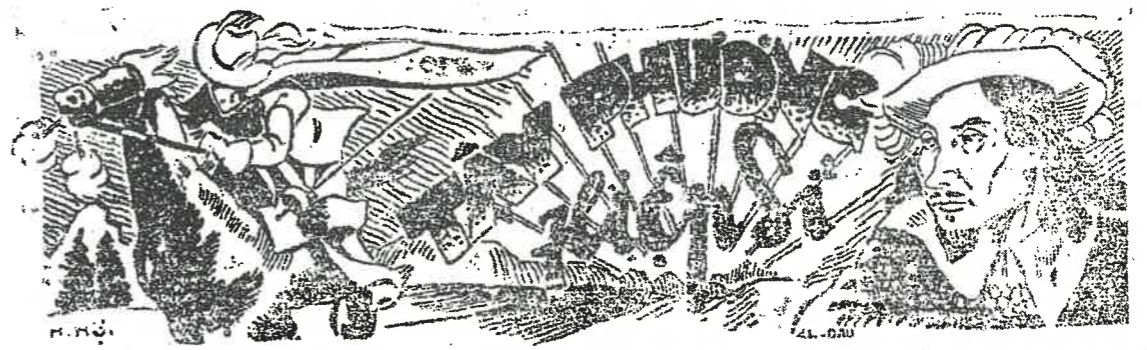
— Nếu tánh như vậy sao lại tự tử? Con nhớ
hồi con còn nhỏ, lẽ cha con đi xóm về, thì

ôm con mà hôn-hít ọng ọng, bộ hiền từ mà
vui vẻ quá, chờ có nóng nảy đâu. Ăn cơm thì

cha con thường ngồi một bên mà gấp đồ cho
con ăn, đi ngủ thì cha con ngủ với con, bởi
vậy con triu cha con hơn là triu má con.

— Phải. Cha con thương con lắm.

(Còn nữa)



XXXI



UY D'Artagnan

suy nghĩ như
vậy, song cũng
chưa hiểu rõ

dần dần câu chuyện ly kỳ
này là thế nào? Tại sao mà

Athos đi qua Anh, tại sao Athos lại gặp nhà
vua rồi được lệnh đi tìm Monck; tại sao kế
hoạch của Athos có dính líu một cách kỳ
vị với kế hoạch của mình? Biết bao nhiêu câu
hỏi xoay trở trong đầu óc D'Artagnan, nhưng
người chưa tìm ra câu trả lời, chỉ con cò
nước là đánh liều với thời cuộc, nó xô đẩy
mình tới đâu thì đi tới đó. Tuy kế hoạch của
D'Artagnan đã được kết quả mỹ mãn, song vì
sơ tính một chút mà hóa thành công dã tràng.

D'Artagnan theo Monck về tới đại trại, thì
chư tướng rất vui mừng, vì tướng ngài đã
mất tích. Nhưng Monck lại lộ vẻ nghiêm nghị
và nguội lạnh, dường như muốn hỏi chư
tướng tại làm sao mà mừng? (Chớ nên, khi
quan trung-ủy đến trước mặt ngài để bày tỏ
bởi lo sợ của chư tướng trong mấy buổi ngài
đi vắng, thì ngài liền hỏi:

— Tại làm sao mà lo sợ? Ta làm một vị
đại tướng, cai quản một đạo binh, đi cũng
phải thừa, về cũng phải trịnh với chư tướng
nữa sao?

— Bẩm đại tướng, chúng tôi như một bầy
chiên, nếu người chăn mà vắng mặt, thì tất
nhên là phải run sợ.

— Ta nghe tới hai tiếng « run sợ » mà ta
nào lòng! Đừng làm danh tướng mà run sợ
một chuyện không đáng như vậy thì ta rất
chê đó. Chư tướng vì mình như một bầy chiên.
Ta nói thật, nếu bầy chiên kia không nhanh,
không vọt, thì ta không bao giờ chịu chăn
giữ, cho thẹn mặt anh hùng!

Quan trung-ủy không dám nói nữa. Còn chư

KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT

do Thân Văn
NGUYỄN-VAN-QUI.

dịch truyện: Le Vicomte de
Bragelonne
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

tướng nghe Monck nói thì
chắc một trong hai lẽ này: một
là ngài đã làm nên một chuyện
vĩ đại, hai là ngài muốn thử
lòng bọn mình. Trong lúc này,
D'Artagnan riêng nói: « Vài
trời cho Monck đừng có một
cái lòng tự ái như tôi, bởi vì

nếu tôi làm vào lãnh ngộ của ngài mà bị bỏ
vào bóm, bị chửi đ như một con súc vật trên
mặt biển, thì, tôi nói thật, cái nhục ấy tôi
không quên, còn sự cứu hồn của tôi đối với
người bắt tôi, cuộc không thể phai được.

Hệ tôi tưởng tới khi tôi nằm trong bóm mà
người kia ngộ tới, cười với cái giọng chua
cay, đắc chí, rồi ngay nay lại đứng trước
mặt tôi, thì chắc tôi rút dao ra đâm người
kia vào yết hầu để trả cái thù làm nhục tôi,
và tôi bắt đóng đinh vào hôm thiệt để kỷ
niệm cái hôm giã mà họ đã bắt tôi nằm
mục trong hai ngày trường ».

Cũng may là Monck không có để dụ cứu
hồn, cho nên ngài không hề mở miệng nhắc
chuyện đã qua. Trái lại, ngài để D'Artagnan
ở lại bên mình, cho tham dự vào công việc
của ngài, đặt đi xem xét địa thế, để mua
lòng nhà hiệp sĩ. Thừa dịp ấy, D'Artagnan

lại khien đổi chiến lược và cách bày binh bố
trận của Monck, còn chế dè, chế diều một
cách nhà nhậu phòng tuyến của Lambert, nói
rằng Lambert xây dinh trại cho hai chục
ngàn binh làm chi cho thất công, để cái công
trình ấy dọn dẹp một chéo đất cho một chú
cai và năm mươi quân sĩ là đủ rồi; vì số người
tận tâm với Lambert chỉ có chừng đó thôi.

Ngay trước khi Monck về tới Đại-trại, Lam-
bert có mời Monck hội kiến để mở cuộc thương
thuyết, song bộ Tham mưu của Monck lại từ
đi, viện lẽ rằng Monck đau. Tới khi Monck
về, nghe vậy, liền hỏi thơ ung cụ.

Cuộc hội kiến của hai vị Đại-tướng rất ngắn
mà cũng không có chi là đặc sắc. Lambert

bão Monck cho biết ý kiến của mình, thì Monck đáp rằng cái dư luận của phần đông quần chúng tất là dư luận của ngài. Lambert lại muốn cho hai bên thỏa thuận rồi kết liên cùng nhau cho khỏi gây cuộc binh đao vô ích. Tới chỗ này, Monck xin cho một kỳ hạn tám ngày để suy nghĩ.

Lambert không thể từ được, phải ưng chịu. Tê ra cái hạn định ấy làm tiêu tan cái kế hoạch của Lambert, vì trước khi mở cuộc thương thuyết, Lambert hứa chắc với chủ tướng rằng mình sẽ nuôi sống ở binh của Monck. Bởi vậy, chủ tướng và quân sĩ ngóng chờ kết quả cuộc thương thuyết, nòng nây trong lòng. Tới chừng hay cuộc thương thuyết đã bế-mạc mà bại đại-tướng không có nhứt định đánh hay hòa, thì họ sanh ra chán ngán, phần đông lại đổi ý kiến, y như lời phỏng đoán của D'Artagnan, theo chủ nghĩa của Monck, bỏ chủ nghĩa của Lambert, về cùng Chánh-phủ hơn là đeo đuổi cái định kiến tuyệt vô hi vọng của Lambert.

Ngoài ra quân sĩ còn nhớ đến cuộc đời sung sướng ở kinh đô Londres, có thịt ngon, rượu ngọt, thì còn đâu cái chi bằng hải xông pha nơi chốn chiến trường mà phải ăn bánh mì đen, phải uống nước đục sông Tweed? Họ nghĩ tới đó, họ lại tự hỏi: « Chúng ta về mé bên kia có phải là sung sướng hơn chăng? Có phải là dân sự ở thành Londres họ đang nướng thịt mà chờ Monck về, đang có ăn mừng chăng? »

Rồi thì từ đó trở đi, ở bên định trại Lambert chỉ nghe quân sĩ xầm xì, toa-ráp với nhau tính bỏ Lambert về đầu Monck. Một người đảo ngữ thì hai ba người theo, hai ba người đảo ngữ thì chín mười người theo, người này xúi người kia, người kia bắt chước người nọ, cùng nhau lần lượt kéo đi hết.

Monck hôm thấy lòng quân Lambert xáo xiảng tới thăm tình, cứ mỗi ngày có một ngàn binh đảo ngữ, thì trong hai mươi ngày, đạo binh của Lambert phải tao rã. Nhưng ở trên đời vật nào đổ thì đổ một cách mau chóng quá sức tưởng tượng, cho nên ngày đầu một trăm binh đảo ngữ, ngày thứ năm trăm, ngày thứ ba một ngàn, rồi tới hai ngàn, bốn ngàn. Qua đến ngày thứ tám, Lambert liệu mình không đủ sức chống cự với Monck, bèn thừa lúc ban đêm nhờ trại trở về kinh đô Londres tính đến trước Monck để qui tụ phái võ quân của lại mà lập nên một thế lực khác.

Nhưng bây giờ Monck đã bắt người đối đầu, chẳng còn lo sợ nữa, kéo binh trở khức khải hoàn trở về Londres. Về tới Barnet, các

kinh đô hỗn độn, ngài truyền lệnh đóng trại. Tòa Nội các thấy người báo về Chánh phủ kéo kinh về thì rất mừng mà dân sự ở kinh đô cũng đang mong nhờ để chiếm ngưỡng Đại-tướng.

Monck định binh không có ai hiểu ý là thế nào, chính D'Artagnan cũng vậy.

Monck không nhập thành vì e có nội loạn. Ngài bèn ăn binh bất động, đợi cơ hội tốt.

Thình lình, trong lúc không ai ngờ được, Monck truyền lệnh đổi phái võ quân ra khỏi Londres, rồi tuân theo mạng lệnh Chánh phủ nhập vào thành. Vào thành rồi, Monck thấy phần đông quần chúng ủng hộ ngài, ngài báo Nội các « Croupion » phải từ chức dâng nhượng quyền cho một Chánh-phủ khác. Tin ấy vờ ra thì chiều ngày đó, năm mươi binh của ngài nhập với năm trăm ngàn dân ở Londres hoan nghinh và tung hô ở đây. Lại trong lúc quan dân đang ăn mừng, thì Monck được tin có một chiếc thuyền đã lia hải cảng La Haye, chở vua Charles trở về Anh-Quốc.

Monck bèn hội chủ tướng lại hỏi:

— Các ngài, tôi sẽ đi tiếp rước nhà vua. Ai có lòng thương tôi thì xin hãy theo tôi!

Chủ tướng đứng ứng tiếng hoan nghinh cuộc tiếp rước nhà vua, làm cho D'Artagnan rất bỡ ngỡ trong lòng, day qua nói với Monck:

— Thưa ngài, tôi xin phục tấm lòng can đảm của ngài đó!

— Túc hạ cũng đi theo ta chứ?

— Thưa ngài, xin vâng, nhưng cho tôi hỏi ngài một lời. Hôm ngài đưa Athos xuống thuyền, ngài có viết vài chữ. Chẳng hay ngài nói chi trong thư vậy?

— Với ai thì tôi còn giữ kín chớ với túc hạ tôi không cần phải giấu làm chi. Tôi viết như vậy: « Tàu bè hạ, trong sáu tuần nữa, hạ thân xin chớ hạ tại bãi cảng Douvres ».

— Thưa ngài, trong trường chánh trị, tôi khen ngài đã thủ vai tuồng của ngài thật là xuất sắc. Công việc của ngài làm kết quả vô cùng mỹ mãn.

— Túc hạ quả là người biết xét người xét vật đó. (Còn nữa)

Savon **VIỆT-NAM**
DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-PHÁP

ĐÃ CÓ BẮY ĐÀO-BUY ANH
KHẢO LUẬN VỀ
KIM-VÂN-KIỀU
quyển sách đầu tiên nghiên cứu và bình luận tổng quát về Nguyễn-Du và tác phẩm, có phụ cả Thanh-biên thi tập và Bắc hành tạp-lục giá. 2.p40
VÂN-HÒA
29, Marchal PÉCAIN — Huế

VĂN-LIÊU TỬ-DIÊN
Những thành-ngữ và từ ngữ của ta trong các thơ văn, xếp đặt lại thành một pin từ điển, rất tiện cho sự tra cứu, trong khi đọc sách và nhất là cho các học-sinh, học khoa quốc-văn trong các trường.
của Long Biên NGUYỄN-VĂN-MÍNH
Tựa của Cụ Đốc Ôn Như NGUYỄN-VĂN-NGỌC
Sách khổ rộng 16 x 23, ngót 100 trang
Giá bán 2. ... 5 \$ 00
Vi nào gửi tiền đặt mua trước ngày 1er Mai 1943, xin biểu 10% cước phí không phải chịu.
Những giáo sư các trường công tư, đặt tiền mua trước, từ 10 quyển trở lên, xin biểu 20% cước phí không phải chịu.
Thư và ngân phiếu mua sách, xin gửi và đề rõ: Ô. Quảng-vạn-Thành
16, Phố Lê-Lợi — HANOI

Maison LIÊN-HOÀ
May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.
Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỸ
N° 108 110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon
Tel. 21.700

ĐO PHONG GI
Sanh nhúc mới, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngám, mà da ghê lác. Uống **TRỊ PHONG GIẢI ĐỘC RỪNG** của nhà thuốc « HAY » Cảnh-thơ **MẠNH-LIÊN**. Uống ít nhuộm trường, nhiều thì xỏ. Dân bà sanh con có phong đẹn ghê nười không đặng, uống quốỉ phong sau sanh con nười đặng.
Mua từ 5 \$ 00 khỏi chịu tiền gửi.
Không kỳ thai — Giá 0 \$ 80
Bán khắp nơi. Cần mỗi chỗ một Đại lý

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES
de l'INDOCHINE
Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie
BUREAU à SAIGON
11, Place Rigault de Genouilly, 11
Direction générale à HIỆP-HÒA
CHOLON

PHỤC-SẮC-HOÀN và TÁI-XUÂN-HOÀN
1 hộp 1p.20 — Trị đàn-bà huyết hư, kinh kỳ không điều, hay đau bụng.
TỬ-THỜI-PHONG-VÔ-TÁN 1 gói 0p.20
Trị nóng lạnh, cảm mạo, sốt muỗi, nhưe đầu rất hay.
THANH-DÀM-TÁN 1 gói 0p.20
— Trị các bệnh ho có đàm rất mau chóng —
Tổng phát hành:
Nhà thuốc PHỤNG-HOÀNG
N° 9 Route provinciale 15, Giadinh
Có gửi bán nhiều chỗ — Cần dùng thêm đại lý

CIGARETTES
JOB
SELECTES
MARQUE DÉPOSÉE **JOB** MARQUE DÉPOSÉE
Agent exclusif: **Mrs BOY-LANDRY**